

Số: 20 /QĐ-CDKTNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo
trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-LĐTĐ ngày 26/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-LĐTĐ ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND-TC ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Xét kết quả thẩm định chương trình đào tạo của các Hội đồng thẩm định Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các bộ phận của Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lê Đình Hải



**DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

(Kèm theo Quyết định số: 20 /QĐ-CDKTNTT ngày 08 tháng 7 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/ngành	Trình độ đào tạo
1	Logistics	6340113	Cao đẳng liên thông
		5340113	Trung cấp
2	Công nghệ ô tô	6510216	Cao đẳng
		6510216	Cao đẳng liên thông
		5510216	Trung cấp
3	Quản trị nhà hàng	6810206	Cao đẳng
		6810206	Cao đẳng liên thông
	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	Trung cấp
4	Hướng dẫn du lịch	6810103	Cao đẳng
		6810103	Cao đẳng liên thông
		5810103	Trung cấp

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-CĐKTNNT ngày 08 tháng 7 năm 2019
* của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề: LOGISTICS

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Liên thông Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành gần và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương thì phải học bổ sung kiến thức theo chương trình đào tạo ngành muốn học;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai;

Thời gian đào tạo: 01 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Logistics gồm nhiều hoạt động liên quan đến nhiều bộ phận nên cần có sự kết nối, điều phối về mặt hành chính nhằm đảm bảo tính xuyên suốt, đây chính là nhiệm vụ của nhân viên hành chính logistics. Vị trí việc làm này đòi hỏi phải chịu được áp lực, có tinh thần trách nhiệm, cẩn thận, chủ động trong công việc.

Đào tạo các tác cử nhận cao đẳng ngành Logistics có phẩm chất chính trị vững vàng; nêu cao đạo đức nghề nghiệp và biết tự rèn luyện sức khỏe tốt; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, về kinh tế quốc tế và kiến thức về nghiệp vụ Logistics quốc tế; Có năng lực tổ chức thực hiện, tham gia giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực Logistics. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các doanh nghiệp, các cơ quan có hoạt động Logistics.

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trang bị kiến thức chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực Logistics;
- + Vận dụng được kiến thức cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Logistics;
- + Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với loại hình doanh nghiệp;
- + Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế xã hội và các chế độ liên quan đến lĩnh vực Logistics;
- + Có khả năng xác định các phương pháp quản trị phù hợp với lĩnh vực Logistics.

- Kỹ năng:

- + Xây dựng kế hoạch quản lý tồn kho, giao hàng, nhận tiền theo đơn hàng đặt và phân phối hàng đến các đại lý;
- + Xây dựng kế hoạch linh hoạt, nhạy bén về kinh doanh và điều phối tốt;
- + Thiết lập mối quan hệ kinh doanh với nhà cung cấp và khách hàng;
- + Tìm hiểu nhu cầu khách hàng và cách đáp ứng nhu cầu đó;
- + Xây dựng các chiến lược nhằm tối thiểu hóa chi phí hoặc thời gian cần thiết cho hoạt động vận chuyển hàng hóa;
- + Đánh giá hiệu quả hoạt động Logistics và xác định các lĩnh vực cần cải thiện;
- + Cung cấp dữ liệu kịp thời cho công tác quản lý;
- + Đề xuất các cải tiến cho bộ phận quản lý và phục vụ khách hàng;
- + Cập nhật các công nghệ trong hoạt động Logistics và kết hợp những công nghệ mới vào quy trình;
- + Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A2 hoặc tương đương;
- + Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong ngành Logistics;
- + Tuân thủ Luật thương mại; các quy tắc trong ngành Logistics.

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- + Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;

- + Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;
- + Tuân thủ các qui định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;
- + Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 570 giờ (23 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 180 giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: 390 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 165 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 405 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/KT
I	Các môn học chung	8	180	63	107	10
MH01	Giáo dục chính trị	2	45	26	16	3
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Tin học	1	30	0	29	1
MH04	Tiếng Anh	1	30	12	16	2
MH05	Giáo dục thể chất	1	30	1	27	2
MH06	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	30	15	14	1
II	Các môn học, mô-đun chuyên môn	15	390	102	276	12
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô-đun cơ sở</i>	<i>4</i>	<i>60</i>	<i>57</i>	<i>0</i>	<i>3</i>
MH07	Toán kinh tế	4	60	57	0	3
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô-đun chuyên môn</i>	<i>11</i>	<i>330</i>	<i>45</i>	<i>276</i>	<i>9</i>
MH08	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	15	42	3
MH09	Quản trị kênh phân phối	2	45	15	28	2
MH10	Tài chính quốc tế	2	45	15	26	4
MH11	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
Tổng cộng		23	570	165	383	22

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- *Đối với đào tạo theo niên chế:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết; Trắc nghiệm	120 phút; Từ 45- 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm; Vấn đáp	180 phút; 20 phút (40 phút chuẩn bị)
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành kỹ năng tổng hợp	1 ngày, không quá 8 giờ

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của Trường.

- *Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Sau khi lựa chọn các môn học, mô-đun tự chọn, khoa có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý.
 - Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.
 - Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình trung cấp./.
-



